

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **259/2018/HSST**
Ngày: 03/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đức Minh

Bà Đặng Thị Nhác

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 03/10/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 270/2018/HSST ngày 07/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 288/2018/QĐXXST-HS ngày 17/9/2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô TIẾN T, sinh năm 1985; HKTT: Phố P, Phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: A ngách B tổ A phường D, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Ngô Xuân Thành; con bà: Trần Thị Nụ; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: có 02 tiền án:

- Bản án số 211/HSST ngày 14/6/2007, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 07/3/2007, ra trại 06/12/2008.

- Bản án số 85/HSST ngày 07/7/2015, Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hạn tù tính từ ngày 02/10/2014, ra trại 02/10/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt).

2. Triệu Thị L (tức L1), sinh năm 1984; HKTT: Xóm Đ, xã Đ, huyện Phú Lương, thành phố Thái Nguyên; nơi cư trú: phòng số B nhà số C ngõ B N, phường G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Triệu Văn T; con bà: Trần Thị P; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám; Chồng: Lê Văn Đ; Có 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

3. Hà Mạnh T1 , sinh năm 1986; HKTT và chỗ ở: Số 50 ngõ 489 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Hà Văn Tuấn; con bà: L Thị Hạnh; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*

4. Lê Anh D , sinh năm 1975; HKTT và chỗ ở: Số B ngõ A phố C Q, Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lê Phúc L; con bà: Lương Thị L1 (đã chết); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; Vợ: Nghiêm Thị Xinh Sinh, có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: có 01 tiền án; 01 tiền sự:

- Ngày 29/6/1995, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử lý hành chính về hành vi đánh bạc.

- Bản án số 13/HSST ngày 23/01/2015, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử 28 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản. Hạn tù tính từ ngày 04/7/2014, ra trại ngày 28/4/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2018; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Thị L4, sinh năm 1997; HKTT: Đ, Ninh P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/9/2017, tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy - Công an quận Long Biên phối hợp với Đội cảnh sát môi trường - Công an quận Long Biên và Công an phường Gia Thụy T1 hành kiểm tra hành chính phòng trọ số 4 nhà số 2 ngõ 489/7 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy,

quận Long Biên, thành phố Hà Nội phát hiện ba đối tượng trong phòng trọ là Ngô TIẾN T, Triệu Thị L, Hà Mạnh T1. Quá trình kiểm tra, cơ quan công an đã phát hiện trên đệm các đối tượng đang ngồi có 01 vỏ hộp sữa Ovaltine bên trong có 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 cóong thủy tinh (T khai tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy đá của T mang đến phòng trọ của L để bán kiếm lời). Cơ quan Công an đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở để giải quyết. Ngoài ra, cơ quan công an còn T1 hành tạm giữ của Ngô TIẾN T 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh BKS : 35B1 - 915.48, 01 ví da nam màu đen bên trong có 3.000.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV đều mang tên Ngô TIẾN T. Tạm giữ của Triệu Thị L 01 điện thoại di động Iphone 4 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung, 01 ví da nữ màu nâu, bên trong có 3.000.000 đồng, 01 xe máy nhãn hiệu Vespa màu trắng, BKS: 20N3 - 6779, 01 đăng ký xe máy mang tên Triệu Thị L, 01 giấy phép lái xe, 01 CMND, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietinbank đều mang tên Triệu Thị L. Tạm giữ của Hà Mạnh T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu GTGI.

Tại bản kết luận giám định số 5721/PC54 ngày 11/10/2017, Phòng kỹ thuật hình sự — Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong (thu giữ của Ngô TIẾN T) là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 90,96gam.

- 01 Cóong thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Ngô TIẾN T, Triệu Thị L, Hà Mạnh T1 khai nhận: Qua quan hệ xã hội, T1 có quen 01 người phụ nữ tên Hương (không rõ lai lịch, địa chỉ). Khoảng 2-3 ngày trước khi bị bắt, Hương nhờ T1 hỏi hộ chỗ nào bán ma túy đá thì giới thiệu cho Hương mua một lệnh (100 gam) với giá khoảng 48.000.000 đồng, T1 đồng ý. Ngày 03/9/2017, khi ngồi uống trà đá với L, T1 nhờ L hỏi xem có biết chỗ nào bán ma túy đá hỏi cho T1 giá 1 lệnh (100 gam) ma túy đá. L lấy điện thoại của L nhắn tin cho bạn trai là Lê Anh D nhờ D hỏi hộ 01 lệnh ma túy đá giá bao nhiêu để L báo cho T1. D nhắn tin lại cho L nhưng L không hiểu nội dung tin nhắn của D. Khi về phòng trọ, L trực tiếp nhờ D tìm nơi nào bán ma túy đá để L mua 100 gam cho một người bạn. Do quen Ngô TIẾN T trong thời gian cùng chấp hành hình phạt tù trong trại giam và biết T đi tù tội phạm về ma túy nên D gọi điện cho T và hỏi: “Dạo này em có làm mảng kia không” (ý của D là hỏi T có mua bán ma túy không). T bảo: “Em chưa làm”. Ngày 02/9/2017, T gọi điện lại cho D và bảo: “Em có làm rồi”. D hiểu ý của T nói là T có mua bán ma túy rồi. D nói với T “Anh có bạn gái có việc liên quan đến việc của em, em xuống gặp và trao đổi”. T hiểu ý của

D bảo T đến gặp bạn gái của D để trực tiếp trao đổi việc mua bán ma túy. Chiều tối ngày 03/9/2017, T đi xe máy đến phòng trọ của L. Tại đây, D giới thiệu T với L. Qua trao đổi, T nói với L giá 100 gam ma túy đá từ 45 triệu đến 46 triệu đồng. Lúc này, D có mặt trong phòng và cũng nghe thấy câu chuyện trao đổi thỏa thuận giữa T và L. Sau đó, D đi ra ngoài uống nước. Chiều ngày 06/9/2017, L lấy điện thoại của D gọi cho T và bảo khách mua 100 gam ma túy đá, T đồng ý. Sau khi trao đổi với L, T đi đến khu vực bên xe Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và mua của một người đàn ông tên Tuấn (không rõ lai lịch, địa chỉ) 100 gam ma túy đá với giá 40 triệu đồng (số ma túy đá này được để trong vỏ hộp sữa Ovantine). T mang hộp ma túy mua được về nhà cất giấu rồi gọi điện cho D biết là đã có ma túy và giá 01 lệnh ma túy là 46.000.000 đồng. Lúc này, D đang ở cùng L tại phòng trọ của L. D nói lại với L, L gọi điện thoại báo cho T1. Một lúc sau T1 gọi lại cho L nói với L là T1 bảo người mua ma túy giá 48 triệu đồng/100 gam. L đồng ý. Sau đó, L lấy điện thoại của D gọi cho T hẹn mang ma túy đến phòng trọ của L vào sáng hôm sau để thực hiện việc mua bán.

Khoảng 9 giờ 55 phút ngày 07/9/2017, Ngô TIẾN T điều khiển xe máy BKS: 35B1 - 915.48 mang số ma túy trên sang phòng trọ của L tại phòng trọ số 4, nhà số 2, ngõ 489/7 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Lúc này, L cũng báo cho T1 gọi Hương đến phòng trọ của L. Khi T đến phòng trọ của L được khoảng 10 phút thì người phụ nữ tên Hương đến. Tất cả lên gác xép phòng trọ của L ngồi (gồm T, L, T1, Hương). Lúc này, D ở ngoài có đi vào phòng trọ của L lấy ví tiền thì nhìn thấy T, L, T1 và Hương đang ở trên gác xép. D không nói gì mà bỏ ra ngoài đi uống nước. Sau đó, Hương yêu cầu T đưa ma túy cho Hương để Hương kiểm tra chất lượng. Khi T đưa ma túy ra, Hương đã dùng chiếc coóng của L để dùng thử ma túy của T. Sau khi thử xong, Hương nói đi ra ngoài để lấy cân rồi đi khỏi phòng trọ. Lúc này, trên gác xép chỉ còn có T, L và T1, T thỏa thuận với L và T1: Nếu bán chót lọt được 100 gam ma túy đá cho Hương với giá 48 triệu đồng thì T sẽ cho L và T1 mỗi người 01 triệu đồng, T1 và L đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, trong khi T, L và T1 đang ngồi đợi Hương mang cân đến thì bị cơ quan công an kiểm tra phòng trọ phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 14/12/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Ngô TIẾN T, Triệu Thị L (tức L1) và Hà Mạnh T1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà sơ thẩm ngày 24/01/2018, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối tượng Lê Anh D có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức cho các bị cáo Ngô TIẾN T, Triệu Thị L (tức L1), Hà Mạnh Tiến Trong việc thực hiện hành vi

mua bán trái phép 90,96 gam ma túy loại Methamphetamine. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra “Quyết định tách tài liệu” số 03 ngày 01/12/2017 đối với đối tượng Lê Anh D với nội dung: *“Tách phần tài liệu liên quan đến đối tượng Lê Anh D trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy, theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 344 ngày 15/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật”* là không có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 117 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003.

Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để điều tra bổ sung theo thẩm quyền, tránh bỏ lọt tội phạm, làm căn cứ giải quyết toàn diện vụ án (Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/2018/HSST-QĐ ngày 24/01/2018).

Tại Bản cáo trạng số: 84/CT - VKS ngày 15/03/2018 (thay thế cho Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 14/12/2017), Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tiếp tục đã truy tố Ngô TIẾN Thành, Triệu Thị L (Tức L1) và Hà Mạnh T1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999; đồng thời nhận định về hành vi của Lê Anh D như sau: *“Đối với Lê Anh D là người biết việc L hỏi mua 100 gam ma túy đá, D đã giới thiệu để L liên hệ với T. Việc T và L trao đổi mua bán ma túy D không biết và không T gia, không biết cụ thể việc mua bán đó có được hay không, bản thân D cũng không được hưởng lợi gì trong việc mua bán trên. Vì vậy không đủ căn cứ để kết luận D tham gia với vai trò đồng phạm trong việc mua bán ma túy của T, L và T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý D là có căn cứ.”*

Ngày 19/3/2018, Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý lại vụ án.

Sau khi Toà án nhân dân quận Long Biên có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 25/5/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã có công văn số 185/CV-KSXX về việc rút hồ sơ để điều tra bổ sung với nội dung như sau: *“Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, đến nay qua nghiên cứu hồ sơ, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên nhận thấy: Hành vi của Lê Anh D có dấu hiệu đồng phạm với các bị can Ngô TIẾN T và Triệu Thị L (tức L1) trong việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên xin rút lại toàn bộ hồ sơ vụ án Ngô TIẾN T cùng đồng bọn can tội mua bán trái phép chất ma túy để điều tra bổ sung, làm rõ hành vi của đối tượng Lê Anh D ”.*

Tại phiên toà sơ thẩm ngày 13/6/2018, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 280 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả hồ sơ cho Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên để điều tra bổ sung theo thẩm quyền. (Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 07/2018/HSST-QĐ ngày 13/6/2018)

Ngày 10/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Long Biên đã có Quyết định khởi tố và Lệnh bắt để tạm giam đối với Lê Anh D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 8/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã có Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 02/KLĐT với nội dung đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố Ngô TIẾN T, Triệu Thị L, Hà Mạnh T1 và Lê Anh D đồng phạm về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 264/CT-VKSLB ngày 04/9/2018, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Ngô TIẾN T, Triệu Thị L (Tức L1), Hà Mạnh T1 và Lê Anh D về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, L và T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm m Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về chất gây nghiện của Nhà nước. Trong vụ án này, T đóng vai trò là người thực hành tích cực; T1, L cùng đóng vai trò môi giới, D đóng vai trò giúp sức; do đó, đề nghị xử phạt mức án của T là nặng nhất, mức án của L và T1 nặng hơn của D mới tương xứng với hành vi của các bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo D do có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo T và D.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức án từ 12 đến 13 năm tù; xử phạt bị cáo L và T1 mức án từ 10 đến 11 năm tù; xử phạt bị cáo D mức án từ 08 đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do không có công việc và thu nhập ổn định. Tịch thu số tiền 3.000.000 đồng thu giữ của bị cáo T và bị cáo L.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị cho tịch thu, tiêu huỷ 90,96 gam Methamphetamine; 01 coong thuỷ tinh có dính Methamphetamine; cho tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu giữ của bị cáo T, 1 điện thoại Iphone 4 màu đen thu giữ của bị cáo L, 01 điện thoại di động Iphone 5 màu xanh thu giữ của bị cáo T1 vì là công cụ, phương tiện phạm tội. Đề nghị cho thi hành trả bị cáo T một ví da nam màu đen, 01 thẻ căn cước công dân, 1 thẻ ATM Ngân hàng BIDV mang tên Ngô TIẾN T. Trả lại bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng, 1 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung, 1 ví da nữ màu nâu, 1 xe máy nhãn hiệu Vespa màu trắng BKS 20N3-6779, 1 đăng ký xe máy mang tên Triệu Thị L, 1 giấy phép lái xe, 01 CMTND, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietinbank mang tên Triệu Thị L. Cho thi hành trả lại Hà Mạnh T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu GTGI.

Nói lời sau cùng, các bị cáo T, D, L nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo D nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thừa nhận có vai trò giúp sức nhưng không tích cực; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của các bị cáo T, L, T1 và D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các

tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 07/9/2017, tại phòng trọ số 4, nhà số 2 ngõ 489/7 Nguyễn văn Cừ, phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội, các bị cáo Ngô TIẾN T, Triệu Thị L (tức L1), Hà Mạnh TIẾN T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 90,96 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Đội CSĐT tội phạm về ma túy - công an quận Long Biên phối hợp Đội cảnh sát môi trường - Công an quận Long Biên và Công an phường Gia Thụy kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo Ngô TIẾN T, Triệu Thị L (tức L1) và Hà Mạnh T1 có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đối với hành vi của Lê Anh D : Xét thấy, ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, L hành. Mặc dù, D không bị bắt quả tang tham gia trực tiếp việc mua bán ma túy với T, T1, L; D không được hưởng lợi gì nhưng việc D giới thiệu T với L với mục đích để L mua của T thể hiện D có vai trò giúp sức cho các bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại điểm 3.3 mục II Thông tư số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 có quy định: “*Người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức cho người thực hiện một trong các hành vi mua bán trái phép chất ma túy... đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy*”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định D là đồng phạm với vai trò giúp sức cho T, L và Tiến Thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Do quy định về hình phạt của tội phạm này tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhẹ hơn so với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng quyết định áp dụng quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 của các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được bộ luật Hình sự bảo vệ. Các bị cáo đã đủ tuổi thành niên, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra.

Cá thể hóa trách nhiệm hình sự, Tòa án căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, ngoài ra còn căn cứ vào nhân thân

của người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

Trong vụ án này, T là người thực hành tích cực, T1, L đóng vai trò môi giới, có được hứa hẹn việc hưởng lợi; D đóng vai trò là người giúp sức. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt đối với T nặng hơn L, T1, D; mức hình phạt của L, T1 nặng hơn mức hình phạt của D.

Xét nhân thân bị cáo T đã có 02 tiền án: Bản án số 211/HSST ngày 14/6/2007, TAND quận Hoàng Mai - Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; hạn tù tính từ ngày 07/3/2007, ra trại 06/12/2008; đã xóa án tích. Bản án số 85/HSST ngày 07/7/2015. TAND quận Ba Đình xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; hạn tù tính từ ngày 02/10/2014, ra trại 02/10/2016, theo quy định của pháp luật, vẫn chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo đã hai lần bị cách ly ra ngoài xã hội về tội phạm ma túy, không lấy đó làm bài học răn đe mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc trong khung hình phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Nhân thân các bị cáo L (Tức L1) và T1 chưa có tiền án, tiền sự, song xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm do các bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt tù trong khung hình phạt cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo D : Nhân thân bị cáo có 01 tiền án về tội Cường đoạt tài sản; Hạn tù tính từ ngày 04/7/2014, ra trại ngày 28/4/2016; chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Do đó, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo D do có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì.

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 90,96 gam Methamphetamine và 01 công thủy tinh có dính Methamphetamine thu giữ của các bị cáo là vật nhà nước cấm L hành.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu giữ của bị cáo T , 1 điện thoại Iphone 4 màu đen thu giữ của bị cáo L , 01 điện thoại di động Iphone 5 màu xanh thu giữ của bị cáo T1 vì là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Ngô TIẾN T một ví da nam màu đen, 3.000.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân, 1 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Ngô TIẾN T nhưng cho giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Cho thi hành trả lại bị cáo Triệu Thị L (tức L1) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng, 1 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung, 1 ví da nữ màu nâu, 3.000.000 đồng, 1 xe máy nhãn hiệu Vespa màu trắng BKS 20N3-6779, 1 đăng ký xe máy mang tên Triệu Thị L , 1 giấy phép lái xe, 01 CMTND, 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietinbank mang tên Triệu Thị L nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Cho thi hành trả lại bị cáo Hà Mạnh T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu GTGI nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy BKS : 35B1 - 915.48, SK : 735287, SM : 5734967 tạm giữ của Ngô TIẾN T . Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của chị Vũ Thị L4. T sử dụng xe của chị L4 đi bán ma túy, chị L4 không biết. Vì vậy Cơ quan CSĐT - Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Vũ Thị L4 chiếc xe máy trên là có căn cứ pháp luật. Chị L4 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với đối tượng tên Tuấn là người bán ma túy cho T và đối tượng Hương người hỏi mua ma túy của T1 . Do T , T1 khai không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa có điều kiện xác minh làm rõ được. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Ngô TIẾN T , Triệu Thị L (tức L1) và Hà Mạnh T1 , Lê Anh D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Ngô TIẾN T , Triệu Thị L (tức L1), Hà Mạnh T1 , Lê Anh D ; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ngô TIẾN T và bị cáo Lê Anh D ; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Anh D .

Xử phạt: Bị cáo Ngô TIẾN T 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2017.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Thị L (tức L1) 09 năm 06 tháng (chín năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2017.

Xử phạt: Bị cáo Hà Mạnh T1 09 năm 06 tháng (chín năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2017.

Xử phạt: Lê Anh D 08 năm 06 tháng (tám năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 90,96 gam Methamphetamine và 01 công thủy tinh có dính Methamphetamine thu giữ của các bị cáo.

(Hiện có tại kho vật chứng Công an quận Long Biên theo phiếu nhập vật chứng lập ngày 26/10/2017)

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen thu giữ của bị cáo Ngô TIẾN T , 1 điện thoại Iphone 4 màu đen thu giữ của bị cáo Triệu Thị L (tức L1), 01 điện thoại di động Iphone 5 màu xanh thu giữ của bị cáo Hà Mạnh T1 vì là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Cho thi hành trả lại bị cáo Ngô TIẾN T một ví da nam màu đen, 3.000.000 đồng, 01 thẻ căn cước công dân, 1 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Ngô TIẾN T nhưng cho giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Cho thi hành trả lại bị cáo Triệu Thị L (tức L1) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vertu màu vàng, 1 máy tính bảng nhãn hiệu Sam sung, 1 ví da nữ màu nâu, 3.000.000 đồng, 1 xe máy nhãn hiệu Vespa màu trắng BKS 20N3-6779, 1 đăng ký xe máy mang tên Triệu Thị L , 1 giấy phép lái xe, 01 CMTND, 01 thẻ

ATM Ngân hàng Vietinbank mang tên Triệu Thị L nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Cho thi hành trả lại bị cáo Hà Mạnh T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu GTGI nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/12/2017 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 18/12/2017).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô TIẾN T, Triệu Thị L (tức L1), Hà Mạnh T1, Lê Anh D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương